

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG GIẢNG DẠY LÝ THUYẾT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO ĐÀ NẴNG

Nguyễn Mạnh Cường⁽¹⁾; Nguyễn Văn Long⁽²⁾

Tóm tắt:

Nghiên cứu khảo sát thực trạng nhận thức, mức độ sử dụng, sự sẵn sàng và điều kiện triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy, học tập các học phần lý thuyết tại Trường Đại học TDTT Đà Nẵng. Nghiên cứu sử dụng phương pháp mô tả kết hợp định lượng và định tính trên 20 giảng viên và 200 sinh viên thông qua bảng hỏi thang đo Likert 5 mức. Kết quả: mức độ sẵn sàng ứng dụng AI của giảng viên và sinh viên đều ở mức cao; 85% giảng viên và 95% sinh viên đã từng sử dụng AI trong giảng dạy, học tập; sử dụng AI chủ yếu để hỗ trợ dịch thuật, tìm kiếm và tóm tắt tài liệu, xây dựng bài giảng và viết báo cáo học tập. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra một số rào cản như độ tin cậy thông tin, kỹ năng khai thác AI và hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng đều.

Từ khóa: Trí tuệ nhân tạo, giảng dạy lý thuyết, Trường Đại học TDTT Đà Nẵng.

Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: **28/05/2026**

Ngày phản biện: **19/07/2026**

Ngày đăng: **31/08/2026**

Tác giả liên hệ:

Nguyễn Mạnh Cường

Email: cuongsport5677@gmail.com

Tập 16, số 4 (2026), trang 47-55

DOI:

<https://doi.org/10.64024/upes14105>

Bản quyền © 2026. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Research on the application of Artificial Intelligence in teaching theoretical courses at Da Nang Sports University

Nguyen Manh Cuong⁽¹⁾; Nguyen Van Long⁽²⁾

Abstract:

The study investigates the current status of awareness, usage frequency, readiness, and implementation conditions for the application of Artificial Intelligence (AI) in teaching and learning theoretical courses at Da Nang Sports University. The study employed a descriptive approach combining quantitative and qualitative methods involving 20 lecturers and 200 students through a 5-point Likert-scale questionnaire. Results: The readiness of both lecturers and students to apply AI was at a high level. 85% of lecturers and 95% of students had previously used AI in teaching and learning. AI was primarily used to support translation, information searching and summarization, lecture development, and academic report writing. However, the study also identified several barriers, including information reliability, AI utilization skills, and uneven information technology infrastructure.

Keywords: Artificial intelligence, theoretical teaching, Da Nang Sports University.

Article Information:

Received: **28/05/2026**

Review date: **19/07/2026**

Published: **31/08/2026**

Corresponding Author:

Nguyen Manh Cuong

Email: cuongsport5677@gmail.com

Vol 16, Issue 4 (2026), pp 47-55

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes14105>

Copyright © 2026. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

⁽¹⁾TS, Trường Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trí tuệ nhân tạo (AI) đang trở thành một thành phần quan trọng trong chuyển đổi số giáo dục đại học, ảnh hưởng trực tiếp đến cách giảng viên và sinh viên tìm kiếm thông tin, thiết kế bài giảng, thực hiện nhiệm vụ học tập và tương tác với môi trường học tập số. Các nghiên cứu quốc tế cho thấy AI trong giáo dục đại học được ứng dụng rộng rãi trong phân tích học tập, đánh giá, hệ thống học tập thích ứng, cá nhân hóa và hỗ trợ giảng dạy thông minh. Đặc biệt, sự phát triển nhanh của AI tạo sinh đã mở rộng khả năng ứng dụng thông qua các công cụ tạo văn bản, dịch thuật, phản hồi tự động, tóm tắt tài liệu và hỗ trợ học tập dựa trên đối thoại. Tuy nhiên, việc ứng dụng AI trong giáo dục không chỉ là vấn đề công nghệ mà còn liên quan đến phương pháp giảng dạy, liên chính học thuật, quyền riêng tư, đạo đức và vai trò của giảng viên trong môi trường học tập số. Nhiều nghiên cứu cho rằng AI cần được triển khai theo định hướng lấy con người làm trung tâm, trong đó giảng viên vẫn giữ vai trò chủ đạo trong định hướng, kiểm soát và đánh giá quá trình học tập.

Tại Việt Nam, các công cụ AI ngày càng được sử dụng phổ biến trong môi trường đại học, song việc tích hợp AI trong đào tạo chuyên ngành vẫn chưa đồng đều. Đối với Trường Đại học TDTT Đà Nẵng, các học phần lý thuyết đòi hỏi khả năng tự học, tư duy học thuật và kỹ năng xử lý thông tin của sinh viên. Vì vậy, việc khảo sát thực trạng sử dụng, nhận thức, sự sẵn sàng, điều kiện cơ sở công nghệ thông tin và các rào cản trong ứng dụng AI có ý nghĩa cần thiết nhằm đề xuất các giải pháp tích hợp AI phù hợp, hiệu quả và có trách nhiệm trong giảng dạy đại học.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng phương pháp mô tả kết hợp định lượng và định tính nhằm khảo sát thực trạng ứng dụng AI trong giảng dạy và học tập các học phần lý thuyết. Dữ liệu định lượng được thu thập thông qua bảng hỏi trực tuyến, tập trung vào các nội dung: mức độ nhận biết và sử dụng AI, mức độ hiểu biết, sự tự tin khi áp dụng AI, lợi ích cảm nhận, nhu cầu tập huấn, mức độ sẵn sàng sử dụng AI có trách nhiệm và điều kiện cơ sở công nghệ thông tin phục vụ triển khai AI.

Đồng thời, các ý kiến mô tả và trao đổi hỗ trợ được sử dụng để làm rõ thêm bối cảnh ứng dụng AI trong hoạt động giảng dạy và học tập.

Khách thể khảo sát gồm 20 giảng viên và 200 sinh viên đang giảng dạy, học tập tại Trường; phân đánh giá cơ sở công nghệ thông tin (CNTT) được tổng hợp trên toàn bộ 220 người tham gia. Mẫu nghiên cứu được lựa chọn theo phương pháp thuận tiện, phù hợp với mục tiêu khảo sát thực trạng trong bối cảnh cụ thể của nhà trường. Trong nhóm giảng viên, 65,0% nam, 35,0% nữ; độ tuổi 36–45 chiếm 40,0%. Trong nhóm sinh viên, 95,0% đã từng sử dụng AI, 3,0% đã sử dụng nhưng còn ít và 2,0% chưa sử dụng AI.

Các biến khảo sát theo thang đo Likert 5 mức, trong đó điểm càng cao thể hiện mức độ đồng thuận hoặc đánh giá tích cực càng lớn. Dữ liệu được xử lý bằng thống kê mô tả thông qua điểm trung bình, độ lệch chuẩn, tần suất và tỷ lệ phần trăm; các kết quả được diễn giải theo từng nhóm khảo sát nhằm làm rõ thuận lợi, hạn chế và định hướng tích hợp AI trong giảng dạy đại học.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng sử dụng và điều kiện ứng dụng AI trong giảng dạy, học tập

1.1. Tổng quan kết quả khảo sát theo thang đo Likert 5 mức

Kết quả tổng hợp cho thấy cả ba nhóm nội dung khảo sát đều đạt mức Cao/Đồng ý, phản ánh nhận thức và điều kiện triển khai AI tại Trường Đại học TDTT Đà Nẵng đang ở trạng thái tích cực, nền tảng thuận lợi để mở rộng việc ứng dụng AI trong các học phần lý thuyết.

Phân tích kết quả cho thấy, nhóm giảng viên có điểm trung bình chung cao nhất, phản ánh sự quan tâm và mức độ sẵn sàng tương đối rõ rệt với việc ứng dụng AI trong dạy học. Nhóm sinh viên có điểm trung bình chung xấp xỉ nhóm giảng viên, thể hiện AI đã trở thành công cụ học tập quen thuộc với phần lớn người học. Trong khi đó, nhóm cơ sở CNTT tuy đạt mức cao nhưng có tỷ lệ đồng ý trở lên thấp hơn, cho thấy điều kiện kỹ thuật đã đáp ứng ở mức tương đối song vẫn còn dư địa cải thiện, đặc biệt về mạng Internet, tài nguyên số và hỗ trợ kỹ thuật.

Bảng 1. Tổng quan so sánh các nhóm khảo sát

Nhóm khảo sát	m_i	$\bar{x}$	$\pm\delta$	Tỷ lệ % ý kiến đồng ý trở lên	Mức đánh giá chung
Giảng viên	20	3.95	0.94	72.5	Cao/Đồng ý
Sinh viên	200	3.92	0.90	73.0	Cao/Đồng ý
Cơ sở CNTT	220	3.79	0.99	66.3	Cao/Đồng ý

1.2. Mức độ sử dụng và mục đích khai thác AI trong học tập, giảng dạy

Các thông tin cho thấy mức độ tiếp xúc với AI của sinh viên rất cao: 95,0% đã từng sử dụng AI; 3,0%, đã sử dụng nhưng còn ít; chỉ 2,0%, chưa sử dụng. Về mục đích sử dụng

chính, sinh viên chủ yếu dùng AI để tìm và tóm tắt tài liệu, viết báo cáo học tập. Đối với giảng viên, cho thấy 85% sử dụng Google Translate và DeepL, 50% sử dụng Chatbot học thuật; mục đích nổi bật là hỗ trợ dịch thuật và chuẩn bị kế hoạch bài giảng.

Bảng 2. Tỷ lệ tham chiếu về công cụ phổ biến và mục đích sử dụng AI

Nhóm nội dung	Chỉ báo	Đối tượng	m_i	Tỷ lệ %
Công cụ phổ biến	Google Translate và DeepL	Giảng viên	17	85.00
		Sinh viên	130	65.00
Công cụ phổ biến	Chatbot học thuật	Giảng viên	10	50.00
		Sinh viên	110	55.00
Công cụ phổ biến	NotebookLM, Gemini, Kimi và nền tảng tương tự	Sinh viên	109	54.50
Mục đích sử dụng	Hỗ trợ dịch thuật	Giảng viên	13	65.00
Mục đích sử dụng	Chuẩn bị kế hoạch bài giảng	Giảng viên	12	60.00
Mục đích sử dụng	Tìm tài liệu	Sinh viên	71	35.50
Mục đích sử dụng	Tóm tắt tài liệu	Sinh viên	58	29.00
Mục đích sử dụng	Viết báo cáo học tập	Sinh viên	50	25.00
Mục đích sử dụng	Luyện kỹ năng	Sinh viên	21	10.50

Phân tích kết quả bảng 2 cho thấy, AI đang được sử dụng theo hướng hỗ trợ trực tiếp các nhiệm vụ học thuật. Giảng viên tập trung khai thác AI để dịch thuật, tiếp cận tài liệu nước ngoài và chuẩn bị bài giảng. Sinh viên lại có xu hướng sử dụng AI để tìm kiếm học liệu, tóm tắt tài liệu, viết báo cáo và luyện kỹ năng. Điều này

phản ánh AI chưa thay thế vai trò của người dạy và người học, mà chủ yếu đóng vai trò như công cụ hỗ trợ xử lý thông tin, tổ chức nội dung và phản hồi học tập trong môi trường đại học.

2. Nhận thức, sự sẵn sàng và lợi ích của việc ứng dụng AI

2.1. Kết quả khảo sát nhóm giảng viên

Kết quả nhóm giảng viên cho thấy điểm trung bình đạt 3.95/5 với $\delta = 0.94$, phản ánh xu hướng đánh giá ở mức Cao/Đồng ý. Tỷ lệ đồng ý trở lên đạt 72,5%, tỷ lệ phân vân là 19,5% và không đồng ý trở xuống là 8,0%. Chỉ báo có điểm cao nhất là “Tôi sẵn sàng chia sẻ và học hỏi kinh

nghiệm sử dụng AI từ đồng nghiệp” với điểm trung bình = 4.30, $\delta = 0.73$; chỉ báo “Tôi đã từng sử dụng các công cụ AI như ChatGPT, Copilot, Canva AI trong giảng dạy” cũng đạt mức rất cao với điểm trung bình = 4.25, $\delta = 0.85$.

Bảng 3. Tổng hợp kết quả khảo sát nhóm giảng viên (n = 20)

TT	Nội dung khảo sát	$\bar{x}$	$\pm\delta$	Mức đánh giá	m_i	Tỷ lệ %
1	Tôi thường xuyên cập nhật thông tin về công nghệ AI trong giáo dục.	4.00	0.86	Cao/ Đồng ý	15	75.00
2	Tôi hiểu rõ khái niệm và ứng dụng của AI trong dạy học.	3.90	0.85	Cao / Đồng ý	14	70.00
3	Tôi đã từng sử dụng các công cụ AI như ChatGPT, Copilot, Canva AI trong giảng dạy.	4.25	0.85	Rất cao / Hoàn toàn đồng ý	17	85.00
4	Tôi cảm thấy tự tin khi áp dụng AI vào thiết kế bài giảng.	3.70	1.13	Cao / Đồng ý	13	65.00
5	Tôi được tập huấn hoặc tự học về ứng dụng AI trong dạy học.	3.65	1.14	Cao / Đồng ý	12	60.00
6	AI giúp tôi tiết kiệm thời gian trong việc chuẩn bị bài giảng.	4.15	0.88	Cao / Đồng ý	16	80.00
7	AI giúp nâng cao chất lượng và tính hấp dẫn của bài giảng.	4.00	0.86	Cao / Đồng ý	15	75.00
8	Nhà trường khuyến khích và hỗ trợ giảng viên áp dụng AI trong dạy học.	3.65	1.14	Cao / Đồng ý	12	60.00
9	Tôi có điều kiện kỹ thuật như máy tính, mạng và phần mềm để ứng dụng AI.	3.90	0.97	Cao / Đồng ý	14	70.00
10	Tôi sẵn sàng chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm sử dụng AI từ đồng nghiệp.	4.30	0.73	Rất cao / Hoàn toàn đồng ý	17	85.00

Phân tích kết quả bảng 3 cho thấy, giảng viên đã có nền tảng tiếp cận AI tương đối tốt, đặc biệt ở trải nghiệm sử dụng công cụ AI và tinh thần chia sẻ kinh nghiệm. Tuy nhiên, các chỉ báo liên quan đến tự tin thiết kế bài giảng bằng AI, tập huấn hoặc tự học về AI và sự hỗ trợ của nhà trường có điểm trung bình thấp hơn so với các chỉ báo còn lại. Điều này cho thấy nhu cầu bồi dưỡng năng lực AI cho giảng viên cần được đặt ở vị trí trọng tâm trong giai đoạn triển khai tiếp theo.

2.2. Kết quả khảo sát nhóm sinh viên

Kết quả cho thấy điểm trung bình đạt 3.92/5 với $\delta = 0.90$, phản ánh xu hướng đánh giá ở mức Cao/Đồng ý. Tỷ lệ đồng ý trở lên đạt 73,0%, tỷ lệ phân vân là 18,5% và không đồng ý trở xuống là 8,5%. Chỉ báo có điểm trung bình cao nhất là “Tôi đã từng hoặc thường xuyên sử dụng công cụ AI trong học tập” với $\bar{x} = 4.47$, $\delta = 0.66$; chỉ báo thấp nhất là “AI giúp tôi luyện tập và phát triển kỹ năng cá nhân” với $\bar{x} = 3.26$, $\delta = 1.01$.

Bảng 4. Tổng hợp kết quả khảo sát nhóm sinh viên (n = 200)

TT	Nội dung khảo sát	$\bar{x}$	$\pm\delta$	Mức đánh giá	m_i	Tỷ lệ %
1	Tôi đã từng hoặc thường xuyên sử dụng công cụ AI trong học tập.	4.47	0.66	Rất cao / Hoàn toàn đồng ý	190	95.00
2	Tôi hiểu rõ vai trò và ứng dụng cơ bản của AI trong học tập.	3.83	0.94	Cao / Đồng ý	140	70.00
3	AI hỗ trợ tôi tìm kiếm tài liệu học tập hiệu quả.	4.07	0.85	Cao / Đồng ý	160	80.00
4	AI hỗ trợ tôi tóm tắt tài liệu nhanh chóng và dễ hiểu.	3.94	0.91	Cao / Đồng ý	150	75.00
5	AI hỗ trợ tôi lập dàn ý hoặc viết báo cáo học tập.	3.63	1.05	Cao / Đồng ý	124	62.00
6	AI giúp tôi luyện tập và phát triển kỹ năng cá nhân.	3.26	1.01	Trung bình / Phân vân	80	40.00
7	Hiệu quả học tập của tôi được cải thiện khi có AI hỗ trợ.	3.96	0.91	Cao / Đồng ý	152	76.00
8	AI cung cấp phản hồi hoặc sửa lỗi nhanh chóng trong quá trình học tập.	3.86	0.94	Cao / Đồng ý	144	72.00
9	Tôi mong muốn nhà trường tổ chức tập huấn về sử dụng AI trong học tập.	4.12	0.86	Cao / Đồng ý	164	82.00
10	Tôi sẵn sàng sử dụng AI một cách có trách nhiệm và minh bạch trong học tập.	4.01	0.83	Cao / Đồng ý	156	78.00

Phân tích kết quả cho thấy, sinh viên đã sử dụng AI rất phổ biến trong học tập, đặc biệt ở các hoạt động tìm kiếm tài liệu, tóm tắt tài liệu, nhận phản hồi và cải thiện hiệu quả học tập. Tỷ lệ 82% sinh viên mong muốn nhà trường tổ chức tập huấn AI là căn cứ quan trọng để thiết kế các hoạt động hướng dẫn sử dụng AI có trách nhiệm. Tuy nhiên, chỉ báo về luyện tập và phát triển kỹ năng cá nhân đạt mức trung bình, cho thấy sinh viên có thể đang sử dụng AI nhiều cho nhiệm vụ xử lý thông tin trước mắt hơn là phát triển năng lực học tập dài hạn. Do đó, việc định hướng sinh viên sử dụng AI như công cụ hỗ trợ tư duy, tự học và phản biện cần được chú trọng.

3. Điều kiện cơ sở công nghệ thông tin, rào cản và hàm ý ứng dụng AI

3.1. Đánh giá điều kiện cơ sở công nghệ thông tin

Cơ sở CNTT là điều kiện nền tảng để triển khai AI trong dạy và học. Kết quả khảo sát cho thấy điểm trung bình đạt 3.79/5 với $\delta = 0.99$, thuộc mức Cao/Đồng ý. Tỷ lệ đồng ý trở lên đạt 66,3%, thấp hơn hai nhóm giảng viên và sinh viên, cho thấy hạ tầng hiện có đáp ứng tương đối nhưng vẫn cần tiếp tục cải thiện để bảo đảm triển khai AI đồng bộ và bền vững.

Phân tích kết quả bảng 5 cho thấy, các chỉ báo về bảo mật thông tin, kế hoạch nâng cấp hạ tầng và quyền truy cập công cụ học tập trực tuyến có điểm đánh giá tương đối cao. Ngược lại, mạng Internet ổn định và cơ sở dữ liệu học

Bảng 5. Tổng hợp kết quả khảo sát cơ sở công nghệ thông tin (n = 220)

TT	Nội dung khảo sát	$\bar{x}$	$\pm\delta$	Mức đánh giá	m_i	Tỷ lệ %
1	Hệ thống máy tính và thiết bị giảng dạy trong trường đáp ứng nhu cầu sử dụng.	3.78	0.99	Cao /Đồng ý	145	72.50
2	Mạng Internet của trường hoạt động ổn định và có tốc độ tốt.	3.61	1.04	Cao /Đồng ý	130	65.00
3	Các phòng học được trang bị đầy đủ thiết bị trình chiếu và âm thanh.	3.74	1.02	Cao /Đồng ý	140	70.00
4	Nhà trường có hệ thống phần mềm quản lý đào tạo hiện đại.	3.82	0.99	Cao /Đồng ý	148	74.00
5	Giảng viên và sinh viên được cấp quyền truy cập các công cụ, phần mềm học tập trực tuyến.	3.90	0.96	Cao /Đồng ý	158	79.00
6	Cơ sở dữ liệu học tập và tài nguyên số được cập nhật thường xuyên.	3.63	1.03	Cao /Đồng ý	130	65.00
7	Nhà trường có kế hoạch đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT định kỳ.	3.93	0.94	Cao /Đồng ý	158	79.00
8	Bộ phận kỹ thuật hỗ trợ tốt cho giảng viên và sinh viên trong sử dụng CNTT.	3.76	0.99	Cao /Đồng ý	142	71.00
9	Môi trường số của trường đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.	3.94	0.92	Cao /Đồng ý	160	80.00
10	Cơ sở vật chất hiện tại đủ điều kiện để triển khai ứng dụng AI trong giảng dạy.	3.80	0.99	Cao /Đồng ý	147	73.50

tập, tài nguyên số được cập nhật thường xuyên là hai nội dung có tỷ lệ đồng ý trở lên thấp nhất, cùng đạt 59,1%. Đây là những yếu tố cần được ưu tiên cải thiện nếu nhà trường muốn tích hợp AI sâu hơn vào quá trình dạy học, đặc biệt trong các học phần lý thuyết có nhu cầu truy cập tài liệu, xử lý dữ liệu và tương tác số thường xuyên.

3.2. Các rào cản và thách thức được nhận thức

Bên cạnh các kết quả tích cực, việc ứng dụng AI vẫn đối mặt với nhiều rào cản. Các khó khăn nổi bật gồm độ tin cậy của nội dung do AI tạo sinh, chi phí sử dụng công cụ AI và hạn chế kỹ năng khai thác AI. Những rào cản này không chỉ liên quan đến kỹ thuật mà còn gắn với năng lực học thuật, khả năng kiểm chứng thông tin, đạo đức sử dụng công nghệ và liên chính học thuật trong môi trường đại học.

Phân tích kết quả bảng 6 cho thấy, độ tin cậy

của nội dung do AI tạo sinh là rào cản lớn nhất đối với cả giảng viên và sinh viên. Điều này phản ánh lo ngại về khả năng xuất hiện thông tin sai lệch, thiếu căn cứ hoặc không phù hợp trong các phản hồi của AI, đặc biệt đối với các học phần lý thuyết đòi hỏi tính chính xác và giá trị học thuật cao. Bên cạnh đó, chi phí sử dụng công cụ AI và hạn chế kỹ năng khai thác công nghệ cũng là những khó khăn đáng chú ý, nhất là ở nhóm sinh viên. Mặc dù sử dụng AI khá phổ biến, nhiều sinh viên vẫn cần được hướng dẫn về kiểm chứng thông tin, thiết kế câu lệnh, trích dẫn nguồn và minh bạch trong sử dụng AI.

3.3. Bàn luận về thực trạng ứng dụng AI trong giảng dạy và học tập

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc ứng dụng AI tại Trường Đại học TDTT Đà Nẵng đã bước đầu hình thành với mức độ nhận thức và sử dụng khá cao. Tỷ lệ 95% sinh viên đã từng hoặc



Áp dụng khoa học vào giảng dạy là xu hướng phát triển trong trường học các cấp hiện nay

Bảng 6. Các rào cản chính đối với việc ứng dụng AI

Rào cản	Tỷ lệ đồng ý				Giá trị/ hàm ý của thông tin
	Giảng viên		Sinh viên		
	m _i	%	m _i	%	
Độ tin cậy của nội dung do AI tạo sinh	13	65.00	136	68.00	Cần tăng cường kỹ năng kiểm chứng thông tin, đánh giá nguồn và đối chiếu tài liệu chuyên ngành.
Chi phí sử dụng công cụ AI	11	55.00	125	62.50	Cần có cơ chế hỗ trợ tài khoản, ưu tiên công cụ phù hợp và giảm bất bình đẳng trong tiếp cận.
Kỹ năng hạn chế trong khai thác AI	7	35.00	123	61.50	Cần tổ chức tập huấn về thiết kế câu lệnh, đánh giá phản hồi và sử dụng AI có trách nhiệm.
Liên chính học thuật và minh bạch sử dụng AI	Ghi nhận qua phân tích định tính		Ghi nhận qua phân tích định tính		Cần quy định rõ ràng về trích dẫn, mức độ hỗ trợ được chấp nhận và kiểm soát chất lượng sản phẩm học tập.

thường xuyên sử dụng AI và 85% giảng viên đã từng sử dụng các công cụ AI như ChatGPT, Copilot, Canva AI trong giảng dạy phản ánh rằng AI đang dần trở thành một phần của môi

trường học tập số trong giáo dục đại học. Kết quả này phù hợp với các nghiên cứu quốc tế cho rằng AI tạo sinh đang tác động mạnh mẽ đến hoạt động hỗ trợ học tập, thiết kế bài giảng,

phản hồi học thuật và tạo nội dung trong giáo dục đại học.

Tuy nhiên, việc sử dụng AI hiện nay chủ yếu vẫn mang tính hỗ trợ công việc và phục vụ các nhiệm vụ học tập cụ thể hơn là tích hợp sâu vào quá trình dạy học. Điều này cho thấy AI trong bối cảnh nghiên cứu vẫn đang ở giai đoạn ứng dụng ban đầu.

Một kết quả đáng chú ý khác là nhu cầu tập huấn rất rõ ở cả giảng viên và sinh viên (60% và 82%). Điều này cho thấy người dạy và người học đã có nhu cầu, nhưng vẫn cần một khung hướng dẫn chính thức để sử dụng AI hiệu quả, minh bạch và có trách nhiệm.

Tại Trường Đại học TDTT Đà Nẵng, việc ứng dụng AI trong các học phần lý thuyết cần gắn với đặc thù đào tạo chuyên ngành thể thao. AI có thể hỗ trợ sinh viên trong đọc hiểu tài liệu, phát triển kỹ năng học thuật, tự học và ôn tập kiến thức; đồng thời hỗ trợ giảng viên trong chuẩn bị học liệu, thiết kế bài tập và phản hồi học tập. Tuy nhiên, giáo dục thể thao vẫn đòi hỏi vai trò trực tiếp của người dạy trong hướng dẫn chuyên môn, giáo dục đạo đức nghề nghiệp và phát triển năng lực thực hành. Vì vậy, AI nên được xem là công cụ hỗ trợ nâng cao hiệu quả dạy học hơn là sự thay thế cho vai trò giảng viên trong giáo dục đại học.

3.4. Hàm ý và khuyến nghị đối với việc tích hợp AI trong giáo dục đại học

Từ kết quả nghiên cứu cho thấy việc ứng dụng AI trong dạy và học các học phần lý thuyết tại Trường Đại học TDTT Đà Nẵng cần được triển khai từng bước, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và bảo đảm vai trò trung tâm của người dạy. Trước hết, nhà trường cần xây dựng hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng AI trong học tập và giảng dạy, bao gồm những hình thức sử dụng được chấp nhận trong làm bài tập, viết học thuật, chuẩn bị bài giảng và kiểm tra đánh giá. Điều này đặc biệt cần thiết trong bối cảnh sinh viên đã sử dụng AI phổ biến nhưng vẫn thiếu định hướng rõ ràng về liên chính học thuật và trách nhiệm học tập.

Bên cạnh đó, việc bồi dưỡng năng lực ứng dụng AI cho giảng viên cần được xem là nhiệm vụ quan trọng. Thực tế cho thấy nhiều giảng viên đã từng sử dụng công cụ AI nhưng chưa

đồng đều về mức độ tự tin, tập huấn và khả năng thiết kế bài giảng với AI. Do đó, nội dung bồi dưỡng cần hướng vào thiết kế câu lệnh hiệu quả, kiểm tra độ tin cậy của nội dung, tích hợp AI vào hoạt động học tập tích cực và đổi mới đánh giá. Đối với sinh viên, cần tăng cường đào tạo kỹ năng sử dụng AI có trách nhiệm, đặc biệt là kiểm chứng thông tin, trích dẫn nguồn và sử dụng AI để hỗ trợ tư duy thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào công cụ.

Ngoài ra, nhà trường cần tiếp tục nâng cấp hạ tầng CVTT, nhất là độ ổn định của mạng Internet và cơ sở dữ liệu học tập, tài nguyên số. Việc cung cấp tài khoản dùng chung, khai thác các nền tảng AI phù hợp hoặc xây dựng kho học liệu số có tích hợp AI sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho giảng viên và sinh viên trong quá trình sử dụng.

Cuối cùng, các hình thức kiểm tra đánh giá cần được đổi mới phù hợp với bối cảnh AI ngày càng phổ biến, tăng cường đánh giá quá trình, thảo luận, phản biện, bảo vệ bằng miệng và các nhiệm vụ gắn với thực tiễn chuyên ngành TDTT.

3.5. Hạn chế của nghiên cứu và định hướng nghiên cứu tiếp theo

Nghiên cứu vẫn còn một số hạn chế cần được xem xét.

Thứ nhất, nghiên cứu được thực hiện tại Trường Đại học TDTT Đà Nẵng và tập trung chủ yếu vào các học phần lý thuyết, vì vậy kết quả chưa thể đại diện cho toàn bộ các hoạt động đào tạo và các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam. Thứ hai, dữ liệu nghiên cứu chủ yếu dựa trên khảo sát tự báo cáo của giảng viên và sinh viên nên có thể chịu ảnh hưởng từ yếu tố chủ quan trong nhận thức và hành vi sử dụng AI.

Bên cạnh đó, phân tích định lượng chủ yếu sử dụng thống kê mô tả, chưa khai thác dữ liệu ở cấp độ cá nhân để thực hiện các phép phân tích thống kê suy luận hoặc kiểm định mối quan hệ giữa các biến nghiên cứu. Nghiên cứu cũng chưa đánh giá trực tiếp tác động của AI đến kết quả học tập, chất lượng giảng dạy hay năng lực học thuật của sinh viên, mà chủ yếu tập trung vào thực trạng sử dụng, nhận thức, điều kiện cơ sở CNTT và mức độ sẵn sàng ứng dụng AI.

Các nghiên cứu tiếp theo nên mở rộng phạm vi khảo sát, sử dụng thang đo được kiểm định độ tin cậy và thiết kế nghiên cứu thực nghiệm để đánh giá rõ hơn hiệu quả của AI đối với đổi mới phương pháp giảng dạy trong giáo dục đại học, đặc biệt ở các ngành đào tạo có tính ứng dụng thực hành cao như TDDT.

KẾT LUẬN

- Kết quả nghiên cứu cho thấy AI đã được tiếp cận và sử dụng khá phổ biến trong giảng dạy và học tập tại Trường Đại học TDDT Đà Nẵng. Đặc biệt, 85% giảng viên và 95% sinh viên đã từng hoặc thường xuyên sử dụng AI trong dạy và học, phản ánh xu hướng chuyển đổi số rõ nét trong giáo dục đại học.

- AI được sử dụng chủ yếu để hỗ trợ dịch thuật, chuẩn bị bài giảng, tìm kiếm và tóm tắt tài liệu, viết báo cáo học tập và phản hồi học tập. Bên cạnh những lợi ích, nghiên cứu cũng ghi nhận một số rào cản như độ tin cậy của nội dung AI tạo sinh, chi phí sử dụng công cụ AI, hạn chế kỹ năng khai thác công nghệ và hạ tầng CNTT chưa đồng đều.

- Nghiên cứu khẳng định việc tích hợp AI trong giảng dạy các học phần lý thuyết cần được triển khai từng bước, phù hợp với điều kiện thực tiễn và đặc thù đào tạo TDDT. Nhà trường cần tăng cường tập huấn kỹ năng sử dụng AI, xây dựng hướng dẫn và quy định minh bạch trong sử dụng AI, đồng thời tiếp tục nâng cấp hạ tầng CNTT nhằm phát huy hiệu quả hỗ trợ của AI nhưng vẫn bảo đảm chất lượng và liêm chính học thuật trong giáo dục đại học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Zawacki-Richter, O., Marín, V. I., Bond, M., & Gouverneur, F. (2019). A systematic review of research on artificial intelligence applications in higher education: Where are the educators? *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 16, Article 39. <https://doi.org/10.1186/s41239-019-0171-0>

2. U.S. Department of Education, Office of Educational Technology. (2023). *Artificial intelligence and the future of teaching and learning: Insights and recommendations*. Washington, DC. <https://tech.ed.gov/ai-future-of-teaching-and-learning/>

3. Batista, J., Mesquita, A., & Carnaz, G. (2024). Generative AI and higher education: Trends, challenges, and future directions from a systematic literature review. *Information*, 15(11), 676. <https://doi.org/10.3390/info15110676>

4. UNESCO. (2023). *Guidance for generative AI in education and research*. Paris: UNESCO.

<https://www.unesco.org/en/articles/guidance-generative-ai-education-and-research>

5. Kasneci, E., Sessler, K., Küchemann, S., Bannert, M., Dementieva, D., Fischer, F., Gasser, U., Groh, G., Günnemann, S., Hüllermeier, E., Krusche, S., Kutyniok, G., Michaeli, T., Nerdel, C., Pfeffer, J., Poquet, O., Sailer, M., Schmidt, A., Seidel, T., Stadler, M., & Kasneci, G. (2023). ChatGPT for good? On opportunities and challenges of large language models for education. *Learning and Individual Differences*, 103, 102274. <https://doi.org/10.1016/j.lindif.2023.102274>

6. Venkatesh, V., Morris, M. G., Davis, G. B., & Davis, F. D. (2003). User acceptance of information technology: Toward a unified view. *MIS Quarterly*, 27(3), 425–478. <https://ssrn.com/abstract=3375136>

7. UNESCO. (2024). *AI competency framework for teachers*. Paris: UNESCO. <https://www.unesco.org/en/articles/ai-competency-framework-teachers>

8. UNESCO. (2024). *AI competency framework for students*. Paris: UNESCO. <https://www.unesco.org/en/articles/ai-competency-framework-students>

9. Luckin, R., Holmes, W., Griffiths, M., & Forcier, L. B. (2016). *Intelligence unleashed: An argument for AI in education*. London: Pearson. <https://discovery.ucl.ac.uk/id/eprint/1475756/>

10. Crompton, H., & Burke, D. (2023). Artificial intelligence in higher education: The state of the field. *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 20, Article 22. <https://doi.org/10.1186/s41239-023-00392-8>.